

CHÍNH PHỦ
Số: 62/2010/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư (sau đây gọi tắt là Nghị định số 53/2007/NĐ-CP):

1. Điểm b khoản 2 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Lập dự toán chi phí lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội không đúng quy định”.

2. Khoản 5, 6 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Bổ sung điểm đ và e vào khoản 5:

“đ) Không bán hồ sơ mời thầu cho nhà thầu hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào làm hạn chế nhà thầu mua hồ sơ mời thầu theo thời gian được xác định tại thông báo mời thầu, thư mời thầu;

e) Không phát hành hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào làm hạn chế việc phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ yêu cầu cho nhà thầu theo thời gian được xác định tại thông báo mời nộp hồ sơ quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời chào hàng”.

b) Khoản 6 được sửa đổi, bổ sung:

“6. Phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi sau:

a) Sử dụng quyền, ảnh hưởng của mình buộc chủ đầu tư, bên mời thầu, tổ chuyên gia đấu thầu, tư vấn đấu thầu, cơ quan, tổ chức thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đề xuất nhà thầu trúng thầu không phù hợp với yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá đã nêu trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

b) Chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc mà chưa được người quyết định đầu tư cho phép, trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ đã kê khai trong hợp đồng.

c) Không quy định trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng về việc cấm nhà thầu sử dụng người nước ngoài khi người nước ngoài không đủ điều kiện làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

d) Không quy định trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng về việc cấm sử dụng lao động nước ngoài khi lao động trong nước đáp ứng yêu cầu của gói thầu hoặc cố tình quy định tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm nhà thầu hoặc các tiêu chuẩn đánh giá khác cao hơn so với nhu cầu thực tế của gói thầu để nhà thầu trong nước không đáp ứng được.

đ) Nhà thầu trúng thầu, tổ chức, cá nhân thuộc chủ đầu tư sử dụng người nước ngoài để thực hiện hợp đồng khi người nước ngoài không đủ điều kiện làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam”.

3. Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Khoản 2 được sửa đổi, bổ sung:

“2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được duyệt nhưng không làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu”.

b) Điểm a khoản 3 được sửa đổi:

“a) Đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được duyệt làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc dẫn đến phải hủy đấu thầu;”.

4. Điểm d khoản 3 Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“đ) Chuyển nhượng cho nhà thầu khác trên 10% giá trị phải thực hiện (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ) nêu trong hợp đồng đã ký”.

5. Điều 48 được sửa đổi như sau:

a) Điểm b khoản 1 Điều 48 được sửa đổi:

“b) Phạt tiền đến 2.000.000 đồng;”.

b) Điểm b khoản 2 Điều 48 được sửa đổi:

“b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;”.

6. Điều 49 được sửa đổi như sau:

a) Điểm b khoản 1 Điều 49 được sửa đổi:

“b) Phạt tiền đến 500.000 đồng;”.

b) Điểm b khoản 2 Điều 49 được sửa đổi:

“b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;”.

7. Điều 52 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 52. Ủy quyền xử phạt vi phạm hành chính về kế hoạch và đầu tư